

Phẩm 4: LỢI ÍCH TRONG NGOÀI CỦA ĐỊA BỒ TÁT

Bồ-tát Ma-ha-tát phát tâm Bồ-đề, thế nào gọi là hạnh Bồ-đề? Bồ-tát ở chỗ này chỗ kia hoặc học hoặc dạy, đều vì đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, nghĩa là giữ giới, nghe và suy nghĩ, đó gọi là hạnh Bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát có bảy chỗ học: Một là nghĩa nội. Hai là nghĩa ngoại. Ba là nghĩa chân thật. Bốn là nghĩa bất khả tư nghì. Năm là nghĩa điều phục chúng sinh. Sáu là nghĩa tự thuộc pháp Phật. Bảy là chúng đắc đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Đây là bảy chỗ học.

Thế nào là nghĩa nội? Nghĩa nội gồm có mười thứ: Một là nghĩa chân thật. Hai là nghĩa vì người khác (vị tha). Ba là nghĩa điều phục. Bốn là nghĩa an ổn. Năm là nghĩa điều lạc. Sáu là nghĩa nhân. Bảy là nghĩa quả. Tám là nghĩa hiện tại. Chín là nghĩa đời sau. Mười là nghĩa rốt ráo. Bồ-tát Ma-ha-tát vì sự việc của người khác đó gọi là nghĩa nội.

1. Nghĩa chân thật: Tức là biết tánh của phiền não và pháp môn đối trị, đem sự vui của mình ban cho chúng sinh, chí thường tu tập chánh đạo vô thượng. Phạm có chỗ mong cầu đều vì an ổn cho chúng sinh, đã được tài vật tâm không tham tiếc, có thể đem cúng dường Phật, Pháp, chúng Tăng, cha mẹ, sư trưởng, đi xa ngàn vạn dặm để cầu kinh điển Phật và tặng Bồ-tát, đã được pháp rồi liền lưu thông rộng, không sinh tâm che giấu, tuy hiểu nghĩa sâu xa mà không sinh tâm kiêu mạn, vì sinh trên trời nên thuyết giảng về lợi ích của trì giới, vì phước báo của Chuyển luân vương mà thuyết giảng công đức bố thí, vì hàng Nhị thừa mà thuyết giảng việc tu tập Tam-muội, vì được quả báo lớn ở thế gian mà dạy cúng dường Phật, Pháp, Tăng bảo, rộng tu phước nghiệp. Vì người tâm tham mà giảng nói việc tham, vì người lừa dối mà nói việc lừa dối, vì người hành phi pháp mà làm kẻ giúp việc, Bồ-tát Ma-ha-tát làm việc này rồi, đó gọi là nghĩa chân thật.

2. Bồ-tát Ma-ha-tát nếu có tự lợi thì đều vì chúng sinh, đó gọi là nghĩa vị tha.

3. Bồ-tát Ma-ha-tát nếu có diễn thuyết thì đều vì nhằm phá trừ các tà kiến. Vì người phá giới, không tin nhân quả, không thấy lỗi lầm, nên nói về các lỗi hủy hoại giới cấm, vì dứt trừ ba đường ác mà diễn nói chánh pháp. Nếu có người thối thiện và pháp thiện, vì nêu bày chỗ bất thối nên vì họ thuyết pháp. Vì muốn làm tăng trưởng các pháp thiện

nên vì họ thuyết pháp. Vì muốn khiến chúng sinh được tự tại cho nên nêu giảng pháp. Vì muốn khiến chúng sinh trong mười phương thế giới đạt được thần túc thiện nên thuyết pháp. Đây gọi là nghĩa điều phục. Nghĩa nội cũng gọi là nghĩa ngoại. Nghĩa ngoại cũng gọi là nghĩa nội. Nghĩa nội nghĩa ngoại gọi là nghĩa điều phục. Nghĩa điều phục cũng gọi là nghĩa nội, nghĩa ngoại. Như Lai có đủ mười lực, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng, đại bi, ba niệm xứ, năm trí, Tam-muội. Đó gọi là nghĩa chân thật. Nghĩa chân thật gọi là nghĩa nội, nghĩa ngoại. Nghĩa nội ngoại gồm có hai thứ: Một là tự điều phục. Hai là điều phục kẻ khác. Bồ-tát Ma-ha-tát khéo biết phương tiện, đó gọi là nghĩa điều phục. Bồ-tát thực hành tất cả việc thiện, gọi là nghĩa điều phục.

Tại sao lại gọi là nghĩa nội ngoại? Đây gồm có năm việc: Một là làm tịnh ở thân khác. Hai là nuôi lớn pháp thiện khác. Ba là hiện tại tạo lợi ích. Bốn là đời sau tạo lợi ích. Năm là phá trừ phiền não cho người. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tùy theo chỗ tu thiện hoặc nhiều hoặc ít, đem giáo hóa chúng sinh khiến cùng được như mình, đây gọi là nghĩa điều phục.

4. Bồ-tát Ma-ha-tát đã tự mình an ổn, lại đem sự an ổn của mình ban cho chúng sinh, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc nơi dục giới hoặc nơi thiên định. Đây gọi là nghĩa an ổn. Nghĩa an ổn cũng gọi là nghĩa nội ngoại, cũng gọi là nghĩa điều phục, cũng gọi là nghĩa chân thật.

Nghĩa nội ngoại của Bồ-tát Ma-ha-tát, có lúc hiện tại vui chẳng phải đời khác vui, có lúc đời khác vui chẳng phải hiện tại vui, có lúc hiện tại vui đời khác vui, có lúc chẳng phải hiện tại vui chẳng phải đời khác vui. Nghĩa nội ngoại lại có bốn thứ: Có người thọ pháp đời hiện tại thọ vui, đời khác thọ khổ. Có người thọ pháp đời hiện tại thọ khổ, đời sau hưởng vui. Có người thọ pháp đời hiện tại hưởng vui, đời sau cũng vui. Có người thọ pháp đời hiện tại thọ khổ, đời sau cũng khổ.

Bồ-tát Ma-ha-tát thuyết giảng về Niết-bàn và Đại Niết-bàn, tám Thánh đạo phần, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, thuyết giảng về đạo thế gian và xuất thế gian thì gọi là nghĩa an ổn. Nghĩa an ổn gọi là nghĩa nội ngoại, nghĩa nội ngoại gọi là nghĩa chánh, nghĩa chánh gọi là nghĩa vô thượng, nghĩa vô thắng, nghĩa an ổn, nghĩa thường lạc. Bồ-tát Ma-ha-tát thọ nhận thường lạc, có thể hành trì nghĩa nội, ngoại, nghĩa chánh, nghĩa điều phục, nghĩa an ổn.

5. Thế nào gọi là nghĩa diệu lạc(an vui)? Nghĩa diệu lạc gồm có năm thứ: Một là lạc nhân. Hai là lạc thọ. Ba là lạc đoạn thọ. Bốn là lạc

xa lìa. Năm là lạc Bồ-đề.

Thế nào là lạc nhân? Nhân nơi tiếp xúc trong ngoài. Do nhân duyên tiếp xúc nên có thọ lạc. Đó gọi là lạc nhân. Nhân hành pháp thiện nên đời khác được thọ lạc, đó gọi là lạc nhân. Thế nào là lạc thọ? Do nơi nhân duyên mà thân được tăng trưởng, tâm được an ổn, đấy gọi là lạc thọ. Lạc thọ gồm có hai thứ: Một là hữu lậu. Hai là vô lậu. Vô lậu lại có hai: Một là học địa, hai là vô học. Hữu lậu có ba cõi, đó là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Ba cõi có nội ngoại nhập nên có sáu xúc, sáu xúc có hai thứ: một là thân lạc, hai là tâm lạc.

Năm thức cùng hiện hành gọi là thân lạc. Ý thức cùng hiện hành gọi là tâm lạc. Tu tập Thánh đạo để đoạn các thọ, đạo đức tăng trưởng không có các thọ, nên gọi là lạc đoạn thọ. Xa lìa phiền não, thân tâm không khổ, gọi là lạc xa lìa. Vì thọ thường lạc nên gọi là lạc Bồ-đề. Hoặc có người nói, định vô tướng gọi là lạc đoạn. Nghĩa này không phải như vậy. Vì sao? Vì không đoạn thọ.

Lạc xa lìa gồm có bốn thứ: Một là lạc xuất gia. Hai là lạc tịch tĩnh. Ba là lạc đoạn. Bốn là lạc Bồ-đề. Người ở thế gian phần nhiều có ưu khổ, vĩnh viễn đoạn trừ khổ ấy nên gọi là lạc xuất gia. Vĩnh viễn đoạn trừ tham ở dục giới gọi là lạc tịch tĩnh. Vĩnh viễn đoạn dứt phiền não gọi là lạc đoạn, thọ nhận thường lạc nên gọi là lạc Bồ-đề.

Bồ-tát thường có thể ban vui cho chúng sinh, gọi là lạc Bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát tự thọ thường lạc và chuyển thí cho chúng sinh, gọi là lạc Bồ-đề.

Tại sao gọi là lạc nhân? Là nhân của lạc nên gọi là lạc nhân, không gọi là lạc thọ. Lạc thọ không gọi là lạc nhân mà gọi là lạc tánh. Lạc đoạn không gọi là lạc nhân, không gọi là lạc thọ, do đoạn nhiều lạc nên gọi là lạc đoạn. Lạc xa lìa không gọi là lạc nhân, không gọi là lạc thọ, không gọi là lạc đoạn, do quán các họa hoạn của sinh tử nên gọi là lạc trí tuệ. Lạc Bồ-đề không gọi là lạc nhân, không gọi là lạc thọ, không gọi là lạc đoạn, không gọi là lạc xa lìa, do vô biên thường nên gọi là lạc Bồ-đề, cũng gọi là lạc vô thắng, gọi là lạc vô biên, gọi là lạc vô thượng, cũng gọi là lạc thường, gọi là lạc tịch tĩnh.

6. Bồ-tát Ma-ha-tát có thể dùng năm thứ lạc như trên bố thí cho chúng sinh. Đấy gọi là nghĩa của nhân. Bồ-tát Ma-ha-tát thường phá trừ các nghiệp ác của chúng sinh, chỉ bày chánh nghiệp, do chánh nghiệp nên chứng đắc đạo vô thượng. Đấy gọi là nghĩa của nhân. Bồ-tát Ma-ha-tát vì các chúng sinh nên thọ nhận khổ não lớn, vì thọ khổ nên có thể điều phục chúng sinh, đấy gọi là nghĩa của nhân. Bồ-tát Ma-ha-tát

quán sát thiện ác, có thể chỉ bày việc thiện ác cho chúng sinh, vì khai thị nên được trí tuệ lớn, do được trí tuệ lớn nên có thể phá trừ ác lớn. Đây là nghĩa của nhân.

7. Bồ-tát Ma-ha-tát nhân nơi trí tuệ mà thực hành sáu pháp Ba-la-mật, cho đến chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Đây là nghĩa của quả. Bồ-tát Ma-ha-tát vì hủy hoại tâm tham nên có thể ban cho chúng sinh năm thứ lạc, do các chúng sinh được lạc này nên gọi là nghĩa của quả. Bồ-tát Ma-ha-tát thương xót chúng sinh, muốn khiến cho tất cả đồng thọ lạc như mình. Đây gọi là nghĩa nội ngoại. Nghĩa nội ngoại gồm có ba thứ. Nhân cũng có ba thứ. Quả cũng có ba thứ: nhân báo quả báo, nhân phước quả phước, nhân trí quả trí.

Thế nào gọi là báo? Báo có tám thứ: Một là sống lâu. Hai là căn thân hoàn bị. Ba là được ở dòng tộc lớn. Bốn là được tự tại. Năm là ngôn ngữ vi diệu. Sáu là được thân nam tử. Bảy là được sức lực lớn. Tám là không ai có thể hơn.

Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập tâm từ nên được sống lâu. Đây là báo của nhân. Bồ-tát Ma-ha-tát ưa đem y phục, thức ăn, phòng nhà, thuốc men thí cho chúng sinh, vì thế được căn thân hoàn bị. Bồ-tát Ma-ha-tát bỏ tâm kiêu mạn, cung kính cúng dường cha mẹ, sư trưởng và người có đức, vì thế được ở nơi dòng tộc lớn. Bồ-tát Ma-ha-tát theo pháp thực hành, phá bỏ phi pháp, nên được tự tại vô ngại. Bồ-tát luôn chân thật không lừa dối chúng sinh, nên được ngôn ngữ vi diệu. Bồ-tát Ma-ha-tát thường quở trách năm thứ dục, nên được thân nam tử. Bồ-tát Ma-ha-tát thường ưa cúng dường Phật, Pháp, Tăng bảo, nên thân có sức lực lớn. Bồ-tát Ma-ha-tát thường giáo hóa tất cả chúng sinh, cúng dường Tam bảo, nên không ai có thể hơn, đây gọi là báo của quả. Không hại chúng sinh, thọ mạng được tăng trưởng. Đó gọi là báo của nhân. Ưa đem y phục, thức ăn, phòng nhà, thuốc thang thí cho chúng sinh, cho nên Bồ-tát được căn thân hoàn bị. Có thể phá trừ kiêu mạn hiện có của chúng sinh, cho nên được ở nơi dòng tộc lớn, có thể trừ bỏ sự bận cùng khổ cho chúng sinh, cho nên được tự tại, có thể phá diệt lời nói dối, nói hai lưỡi, nói lời ác và nói lời vô nghĩa của chúng sinh cho nên được lời nói vi diệu. Khen ngợi thân nam, chê trách thân nữ, do hai nhân này mà được sinh trong loài người, thọ thân nam tử. Lại xa lìa dục phi pháp cho nên được thân nam tử. Bồ-tát Ma-ha-tát đem thức ăn thanh tịnh thí cho chúng sinh, thấy người nguy nạn có thể cứu giúp, cho nên thân có sức lực lớn. Thọ trì chánh pháp, đọc tụng giải nói, cho nên không ai có thể hơn. Đây là tám thứ báo.

Tám thứ như vậy nhân nơi ba việc nên được tăng trưởng: Một là tâm tịnh. Hai là trang nghiêm tịnh. Ba là phước điền tịnh. Bồ-tát Maha-tát chí tâm chuyên cầu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, đó gọi là tâm tịnh. Cúng dường bạn đồng học, đồng pháp, đồng thầy, tâm sinh hoan hỷ, đó gọi là tâm tịnh. Nếu thấy hoặc nghe đồng học, đồng pháp, đồng thầy tâm sinh hoan hỷ, đó gọi là tâm tịnh. Tu tập pháp trợ đạo Bồ-đề, thường ưa thọ trì, biên chép, đọc tụng tạng pháp Bồ-đề, lại đem pháp này chuyển hóa cho chúng sinh, nếu có người không thọ lãnh, tâm không ưu sầu hối hận, cũng không dừng nghỉ. Đây gọi là trang nghiêm tịnh. Do hai pháp tịnh trên nên gọi là phước điền tịnh.

Thế nào là quả báo của Bồ-tát? Bồ-tát sống lâu gọi là quả báo. Tại sao Bồ-tát cầu sự sống lâu? Vì được thọ mạng dài lâu để trải qua vô lượng đời tu pháp thiện làm tự lợi, lợi tha, nên Bồ-tát cầu sự sống lâu. Đây gọi là quả báo.

Tại sao Bồ-tát cầu được căn thân hoàn bị? Do Bồ-tát có căn thân hoàn bị này, chúng sinh cung kính hoan hỷ ưa nhìn, do hoan hỷ cho nên dễ nhận sự giáo hóa, vì thế Bồ-tát cầu căn thân hoàn bị. Đây gọi là quả báo.

Tại sao Bồ-tát cầu ở dòng tộc lớn? Vì dòng tộc lớn thường được chúng sinh cung kính, do cung kính nên tin nhận lời dạy, hoặc vì dòng tộc hoặc vì lợi ích, hoặc vì sợ sệt mà thọ nhận lời dạy, vì thế Bồ-tát cầu ở dòng tộc lớn. Đây gọi là quả báo.

Tại sao Bồ-tát cầu sự tự tại? Vì được tự tại thì có thể giáo hóa vô lượng chúng sinh, thành tựu đầy đủ Bồ thí Ba-la-mật, cho nên Bồ-tát cầu sự tự tại. Đây gọi là quả báo.

Tại sao Bồ-tát cầu được lời nói vi diệu? Bồ-tát nói ra lời vi diệu thì chúng sinh ưa nghe, đồng pháp đồng nghĩa đồng hành đồng sự, thường có thể giáo hóa khiến được điều phục. Đây gọi là quả báo.

Tại sao Bồ-tát cầu thân nam tử? Vì thân nam tử mới là căn, khí tốt chứa tất cả pháp thiện, có khả năng nhẫn chịu các khổ, có thể quán sát pháp giới, ở trong bốn chúng không hề sợ hãi khó khăn, đối với thời với nghĩa có thể nhanh chóng hiểu biết, tùy theo chỗ đến không có trở ngại, cho nên Bồ-tát cầu được thân nam tử. Đây gọi là quả báo.

Vì sao Bồ-tát cầu có sức lực lớn? Bồ-tát thành tựu lực lớn này, thì có thể tu hành tất cả pháp thiện, có thể siêng năng tinh tấn, cứu vớt các khổ não của chúng sinh, cho nên Bồ-tát cầu có sức lực lớn. Đây gọi là quả báo.

Tại sao Bồ-tát cầu không ai hơn? Bồ-tát nếu được là người không

ai hơn được, thì có thể ban cho tất cả chúng sinh những vật cần dùng, do nhân duyên này, có thể khiến chúng sinh ưa thấy, nghe pháp và tin nhận lời dạy, cho nên Bồ-tát cầu được vô thắng. Đây gọi là quả báo.

Bồ-tát có đủ tám thứ quả báo này thì có thể nuôi lớn pháp Phật vô thượng, đem lợi ích cho chúng sinh, tức thấy Phật đạo như xem quả Amma-lặc trong lòng bàn tay. Tuy Bồ-tát thành tựu đầy đủ tám quả báo như vậy, nhưng nếu không thể giáo hóa vô lượng chúng sinh khiến được điều phục, thì không thể chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Nếu giáo hóa khiến chúng sinh được điều phục, mà không đầy đủ tám quả báo như vậy thì cũng không thể chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Bồ-tát Ma-ha-tát thành tựu đầy đủ tám quả báo như vậy, dùng pháp ba thừa giáo hóa chúng sinh, thì tự chứng đắc quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Bồ-tát Ma-ha-tát sở dĩ đủ tám quả báo như vậy, là vì muốn giáo hóa điều phục chúng sinh, gọi là nghĩa nội ngoại, đủ tám quả báo, gọi là nghĩa của quả, nhân báo quả báo cũng gọi là nghĩa của quả.

Thế nào là phước? Thế nào là trí? Ba thứ Ba-la-mật như Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục gọi là phước đức. Bát nhã Ba-la-mật gọi là Trí tuệ, còn hai thứ Ba-la-mật kia cũng gọi là nhân của phước, cũng gọi là nhân của trí. Nếu siêng năng tinh tấn tu tập thiền định, thành tựu đầy đủ tâm từ, bi, hỷ, xả, do lực nhân duyên của bốn tâm này nên được tự tại, đấy gọi là nhân của phước. Nếu siêng năng tinh tấn tu tập Tam-muội, quán sát năm ấm, sáu nhập, mười tám giới, quán thật khổ nơi khổ, quán thật tập nơi tập, quán thật diệt nơi diệt, quán thật đạo nơi đạo. Quán thật chẳng phải thật, quán thiện chẳng phải thiện, quán pháp chẳng phải pháp, quán thượng quán hạ, quán trắng quán đen, quán mười hai nhân duyên, đấy gọi là nhân của trí. Nếu siêng năng tinh tấn tu tập nhất tâm, ưa thích bồ thí, thích trì giới cấm, thích tu nhẫn nhục, đấy gọi là nhân của phước. Nếu siêng năng tinh tấn tu tập nhất tâm, ưa nghe, thọ trì, biên chép, đọc tụng, tuyên thuyết kinh điển tạng mật của Bồ-tát, do lực của nhân duyên đa văn, nên được trí tuệ lớn, có thể phân biệt pháp giới. Phân biệt pháp giới gọi là quả của trí. Nhân phước của Bồ-tát cũng là nhân cũng là quả. Nhân trí của Bồ-tát cũng là nhân cũng là quả. Nhân phước của Bồ-tát cũng là phước cũng là trí. Nhân trí của Bồ-tát cũng là trí, cũng là phước. Cho nên nhân phước của Bồ-tát gồm có sáu, nhân trí cũng có sáu thứ, đó là sáu pháp Ba-la-mật.

Thế nào là nhân phước, nhân trí? Nhân phước, nhân trí gồm có ba thứ: Một là tâm tín. Hai là phát tâm. Ba là gần gũi bạn lành, đây là ba

thứ nhân phước. Nhân trí lại có hai thứ: Một là thiện. Hai là bất thiện. Nếu gần gũi bạn ác, tu tập tà đạo thực hành bố thí, thiên định, trí tuệ gọi là phước bất thiện; phá trừ phước tuệ bất thiện như vậy gọi là phước thiện. Nếu không có tâm tín và không gần gũi bạn lành, thì trọn không thể đạt được phước đức trí tuệ. Nếu nói xa lìa những việc như vậy mà được phước đức thì không có việc ấy. Đây gọi là nhân phước đức nhân trí tuệ.

Thế nào gọi là quả phước, quả trí? Bồ-tát Ma-ha-tát thành tựu đầy đủ phước đức như vậy, không bị nhiễm ô trong sanh tử, đây gọi là quả. Bồ-tát thành tựu đầy đủ trí tuệ, xa lìa đạo ác tu tập đạo thiện, đây gọi là quả. Bồ-tát Ma-ha-tát thành tựu đầy đủ hai việc như vậy, giáo hóa chúng sinh thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, đây gọi là quả.

Bốn tâm vô lượng cũng gọi là quả phước quả trí của Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát có nhân báo hoặc quả báo, đó gọi là phước đức. Nhân phước đức quả phước đức cũng gọi là trí tuệ. Nhân trí tuệ quả trí tuệ. Nếu trong hai pháp này mà lìa một pháp thì không chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Đây là nghĩa của quả, nghĩa của quả gọi là nghĩa nội ngoại.

8. Thế nào gọi là nghĩa hiện tại? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học hết tất cả các việc thế gian, nhận biết hết cho nên được đại tự tại, do được tự tại nên có thể giáo hóa chúng sinh. Chúng sinh lãnh thọ rồi tu tập pháp thiện. Đây gọi là nghĩa hiện tại. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thối thất pháp thiện, tu tập Tam-muội, do tu định nên lại được pháp thiện, đây gọi là nghĩa hiện tại. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì khách trần là phiền não nên tạo ra các tội, làm rối tâm quán xét sâu xa quyết định phải thọ quả liên sinh tâm hối hận xấu hổ mà phá trừ các nghiệp ác, đây gọi là nghĩa hiện tại. Nếu do nhân duyên của nghiệp ác, hoặc bị người khác mắng nhiếc, hoặc sân hận đánh đập, thân chịu các khổ, đây là nghĩa hiện tại. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập thiên định, do nhân duyên này mà thân thọ an lạc, đây là nghĩa hiện tại. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thân được tự tại trong bốn đức là thường, lạc, ngã, tịnh, đây là nghĩa hiện tại. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu tám Thánh đạo, do nhân duyên này nên đạt được Niết-bàn, đây là nghĩa hiện tại. Bồ-tát như vậy chúng sinh cũng như vậy.

9. Thế nào là nghĩa đời sau? Vì nhân duyên hiện tại nên thọ thân đời khác, đây gọi là nghĩa đời sau, cũng gọi là nghĩa nội ngoại.

10. Thế nào là nghĩa rốt ráo? Phước đức trong cõi dục chẳng phải là nghĩa rốt ráo, phước đức ở cõi sắc và vô sắc tuy được tự tại nhưng

cũng chẳng phải là nghĩa rốt ráo. Như các Bồ-tát tu tám Thánh đạo có được Niết-bàn, thân ấy vô ngại không có cùng tận, pháp thiện vô lượng nên gọi là nghĩa rốt ráo. Rốt ráo có ba thứ: Một là tánh rốt ráo. Hai là thối chuyển rốt ráo. Ba là báo tận rốt ráo. Không rốt ráo cũng như vậy. Tánh rốt ráo gọi là tánh Niết-bàn, không rốt ráo gọi là pháp hữu vi. Thối chuyển rốt ráo là Thanh văn, Duyên giác tu tám chánh đạo. Bất thối rốt ráo là bất thối chuyển. Báo tận rốt ráo là quả báo phước đức hiện có ở thế gian. Rốt ráo báo bất tận là đạo quả vô thượng. Trên đây là mười nghĩa, Bồ-tát Ma-ha-tát thường tu tập giáo hóa chúng sinh, như các Bồ-tát đời quá khứ đã học, hiện tại, vị lai cũng lại như vậy. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không thể tu học mười pháp trên, thì không thể đạt được giới cấm của Bồ-tát.

*
**